TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH HÀ TĨNH** *Bản án số: 14/2023/HS-ST* *Ngày: 24/3/2023*	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - tự do - hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Ông Trần Quốc Dũng**

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Phan Văn Hiếu

- Ông Nguyễn Văn Lương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Huyền Trang, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Lan, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2023 tại điểm cầu trung tâm Hội trường xét xử hình sự Toà án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh kết nối với điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam Công an Hà Tĩnh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2023/TLST-HS, ngày 03 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2023/QĐXXST-HS ngày 14/3/2023 đối với bị cáo:

Trần Văn P, Sinh ngày: 10/8/1988; Nơi sinh: huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: thôn P, xã P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: lớp 09/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn C và bà: Lê Thị L; Vợ: Nguyễn Thị T; Con: có 01 con, sinh năm 2009; Tiền sự: Không; Tiền án: có 01, ngày 23/02/2012 bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh áp dụng điểm b, e khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự 1999 xử phạt 45 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án số 02/2012/HSST. Thi hành án tại Trại giam Đồng Sơn, tỉnh Quảng Bình đến ngày 29/3/2015 chấp hành xong án phạt tù. Đến nay chưa thi hành phần tiền bồi thường dân sự và truy thu sung quỹ Nhà nước theo Quyết định của Bản án (chưa xóa án tích); Nhân thân: Ngày 29/11/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án số 62/2016/HSST. Thi hành án tại Trại giam Đồng Sơn, tỉnh Quảng Bình đến ngày 01/3/2018 chấp hành xong án phạt tù (đã xóa án tích).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/11/2022 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại giam Công an Hà Tĩnh (có mặt).

* **Người chứng kiến:** Anh Lê Văn Đ; sinh năm: 1982; Trú tại: Tổ dân phố 4,

phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

*** Người tham gia tố tụng khác:** Cán bộ, chiến sỹ tại điểm cầu thành phần hỗ trợ phiên tòa gồm: đồng chí Phạm Phi Long, Hồ Tiến Lĩnh - cán bộ trại tạm giam Công an Hà Tĩnh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 24/11/2022, Trần Văn P đang đi chơi ở xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh thì có nhu cầu sử dụng ma túy Heroine nên đã liên lạc cho người đàn ông tên T (P không biết thông tin cụ thể của người này) có số điện thoại 0842000001 ở thành phố H hỏi mua 2.500.000 đồng ma túy Heroine, T đồng ý. Sau đó P bắt xe khách đi xuống khu vực cầu vượt thuộc phường T, thành phố H và gọi cho T nói đã xuống đến cầu vượt. Khoảng 01 giờ sau, T gọi lại hỏi P đang ở đâu thì P nói đang đứng chờ ở cầu vượt. Khoảng 15 phút sau T đi xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu trắng đến (P không nhớ biển kiểm soát). P lấy 2.500.000 đồng đưa cho T, T cầm tiền và đưa cho P 01 túi ni lông trong suốt bên trong đựng 02 túi ni lông trong suốt đều chứa cục chất bột nén màu trắng. P cầm xem thì biết đó là ma túy Heroine nên bỏ vào trong túi phía trước áo khoác đang mặc, rồi đi lại đứng chờ xe khách để đi về tìm nơi sử dụng còn T đi đâu không rõ. Khi P đang đứng chờ xe thì bị lực lượng Công an thành phố H bắt quả tang, thu giữ cùng tang vật.

Tại bản kết luận giám định số 1042 ngày 28/11/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh kết luận: Các cục chất bột nén màu trắng chứa trong 02 túi ni lông trong suốt cùng kích thước (4,4x7,7)cm được đựng trong 01 túi ni lông trong suốt kích thước (4,4x7,7)cm gửi giám định là ma túy Heroine, có khối lượng 2,2544 gam.

Bản cáo trạng số 20/CT-VKS-TPHT ngày 28/02/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố bị cáo Trần Văn P về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội giữ nguyên quan điểm như cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn P từ 24 đến 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/11/2022; Bị cáo là lao động tự do, hoàn cảnh gia đình khó khăn, hiện đang bị tạm giam nên không cần phải áp dụng hình phạt bổ sung, phạt tiền đối với bị cáo và đề nghị xử lý vật chứng vụ án.

Tại phiên tòa, bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến tranh luận, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. *Về thủ tục tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử:*

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định pháp luật.

[2]. *Về chứng cứ xác định tội danh:*

2.1. Tại phiên tòa, Trần Văn P khai nhận: khoảng 11 giờ 45 phút ngày 24/11/2022, tại khu vực cầu vượt thuộc xóm Đ, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh, Trần Văn P đang có hành vi tàng trữ trái phép 2,2544 gam ma túy Heroine để sử dụng thì bị lực lượng Công an thành phố H phát hiện, bắt quả tang, thu giữ cùng tang vật.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; kết luận giám định số 1042 ngày 28/11/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh. Bị cáo là người sử dụng ma túy mua ma túy về nhằm mục đích để sử dụng, không nhằm mục đích mua bán. Hành vi trên của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách của Nhà nước về quản lý chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Như vậy, Hội đồng xét xử có đầy đủ căn cứ kết tội Trần Văn P phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

2.2. Trong vụ án này, theo lời khai của Trần Văn P nguồn gốc số ma túy trên là bị cáo mua của một người đàn ông tên T, có số điện thoại 0842000001. Cơ quan điều tra đã tiến hành tra cứu số điện thoại 0842000001, xác định chủ thuê bao là Nguyễn Duy T (sinh năm 1980; trú tại tổ dân phố 2, phường B, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh). Tuy nhiên, qua xác minh tại địa phương, xác định Nguyễn Duy T từ lâu không còn sinh sống tại địa bàn, đi đâu, làm gì không rõ nên Cơ quan điều tra tách ra để tiếp tục điều tra làm rõ sau là phù hợp.

[3]. *Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:*

3.1. Xét tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo có một tiền án chưa được xóa án tích, nay tiếp tục phạm tội do cố ý lần phạm tội này là "Tái phạm", đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ: "Thành khẩn khai báo", có bố, mẹ là người có công với nước (được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba) quy định điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

3.2. Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo có một tiền án về tội trộm cắp tài sản, có nhân thân đã bị kết án. Tuy nhiên, bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục phạm tội, lần phạm tội

này là nghiêm trọng. Qua đó, chứng tỏ bị cáo là đối tượng khó giáo dục, cải tạo nên cần lên một mức án nghiêm minh, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo việc răn đe và giáo dục đối với bị cáo.

[4]. *Về hình phạt bổ sung:* Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, hoàn cảnh gia đình khó khăn và hiện đang bị tạm giam. Vì vậy, Hội đồng xét xử Quyết định không cần phải áp dụng hình phạt bổ sung, phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[5]. *Xét luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa:* Về tội danh, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, về mức án đề nghị đối với Trần Văn P là thỏa đáng.

[6]. *Về xử lý vật chứng:* Cần áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu và tiêu hủy: 2,2217 gam Heroine (đã trừ mẫu giám định), 03 túi ni lông trong suốt cùng kích thước 4,4cm x 7,7cm; Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A72 thu giữ tại Trần Văn P đây là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội.

[7]. *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự,

Tuyên bố **Trần Văn P** phạm tội **"Tàng trữ trái phép chất ma túy"**,

Xử phạt **Trần Văn P 30 (ba mươi) tháng tù.** Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 24/11/2022.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu và tiêu hủy: 2,2217 gam Heroine (đã trừ mẫu giám định), 03 túi ni lông trong suốt cùng kích thước 4,4cm x 7,7cm; Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A72 thu giữ tại Trần Văn P đây là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/02/2023 giữa cán bộ Công an thành phố H và cán bộ Chi cục thi hành án dân sự thành phố H).

Về án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Trần Văn P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự: bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND TP Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- CQ ĐT CATP Hà Tĩnh;
- T.H.A.P.T;
- CQTHADS T.P Hà Tĩnh;
- Trại giam Công an Hà Tĩnh;
- Sở tư pháp Hà Tĩnh;
- Bị cáo;
- Lưu: HS - VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Quốc Dũng